

# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

## Tập 2

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu! Mời ngồi. Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Hôm qua chúng ta học đến “vọng sanh trí lập, bệnh vong tác được vong, cử không quyền dĩ chi đế”. Hôm nay chúng ta xem tiếp câu phía sau.

Kinh văn: **“Tâm thông tắc pháp thông, dẫn hư không nhi thị biến, ký giác ký ngộ, hà trệ hà thông, bách phi tức kỳ phan duyên, tứ cú tuyệt kỳ tăng giảm, cố đắc được bệnh song mẫn, tịnh loạn cụ dung”**.

Câu mở đầu này rất là quan trọng: **“tâm thông tức pháp thông”**. “Pháp” là vạn pháp, cũng chính là nói vũ trụ nhân sanh, ở trong Phật pháp gọi là khắp pháp giới hư không giới, không có thứ nào không thông đạt. Câu nói này trong một số trường hợp đích thực dẫn đến rất nhiều tranh cãi, nói Thích Ca Mâu Ni Phật khéo khoa trương, khắp pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên vô hạn làm sao có thể thông đạt? Không thể nào, cho nên rất khó bảo người tin tưởng. Trên thực tế, chúng ta ở trong đại thừa giáo học tập nhiều năm như vậy, chúng ta tuy là chưa có chứng đắc đối với câu nói này, thế nhưng từ trên sự, từ trên lý chúng ta có thể tiếp nhận, quyết định không có phản đối. Vì sao vậy? Chúng ta biết được tất cả pháp từ do đâu mà sanh. Việc này chúng ta biết trong Phật giáo đại thừa, Phật thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**, rời khỏi tâm tưởng không có một pháp có thể được. Đó là thực tướng các pháp. Tất cả pháp đã là từ tâm tưởng sanh, cho nên tâm thông thì làm gì pháp không thông? Làm gì có loại đạo lý này chứ? Cho nên tâm thông thì pháp hoàn toàn thông. Vấn đề của chúng ta ngày nay là ở đâu vậy? Vấn đề của chúng ta ngày nay là tâm không thông, cho nên pháp liền không thông. Đạo lý ở ngay chỗ này.

Tâm vì sao không thông? Trong lòng sanh ra chướng ngại. Phật đã vô số lần nói với chúng ta, chân thật là Phật từ bi đến tột đỉnh, chúng ta có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, đó là sóng động rất vi tế. Loại sóng động này, thực tế ra mà nói, không có người nào có thể quan sát ra được. Vì sao vậy? Tâm quá thô, cho nên sóng động cực kỳ vi tế thì bạn không cách gì phát hiện. Không những chúng ta không phát hiện ra, Phật nói với chúng ta, A-la-hán cũng không thể, thậm chí đến Bồ-tát cũng không thể. Đến lúc nào thì bạn mới có thể quan sát ra được sóng động vi tế này? Trên kinh thường nói, Bát Địa Bồ-tát.

Bát Địa tiếp cận rất gần với quả Phật cứu cánh viên mãn. Bạn xem, Bát Địa đi đến Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu giác, năm vị thứ. Pháp thân Bồ-tát tổng cộng có 41 vị thứ, chính là 41 giai đoạn, họ đạt đến đỉnh cao nhất. Năm giai đoạn là đỉnh cao nhất. Định lực như vậy họ mới có thể quan sát ra được.

Hiện tại chúng ta từ nơi Bồ-tát Di Lặc biết được tin tức đó. Loại vi tế này ở trong vật lý học hiện tại chúng ta đều không cách gì dò tìm ra được, thời gian của nó quá ngắn. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là đơn vị, trăm ngàn là mười vạn, cũng chính là nói 32 ức nhân với mười vạn. Hiện tại thời gian này, đơn vị tính đếm thông thường của chúng ta là dùng giây. Một giây chỉ ít chúng ta có thể khảy được bốn lần. Khảy bốn lần thì nhân bốn, thì bạn liền biết được tốc độ này là 1280 triệu phần của giây. Ý niệm vi tế như vậy đang tiếp nối nhau không ngừng, niệm trước sanh, niệm sau diệt, sanh diệt không ngừng, chính là cái sóng động này nó không ngừng nghỉ. Cái sóng động này khởi lên thì vũ trụ xuất hiện, cũng chính là đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh là “năng sanh vạn pháp”. Vì sao năng sanh? Chính là sóng động, chỉ cần tâm động một chút, cực kỳ vi tế như vậy, thì vũ trụ liền xuất hiện, cho nên vũ trụ này không phải là do vụ nổ lớn. Sum la vạn tượng đều hiện tiền, đây là nói y báo. Đồng thời ta cũng xuất hiện, ta là chánh báo. Nhà Phật thường nói y chánh trang nghiêm. Y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Các vị phải biết, chánh báo chỉ nói một mình cá nhân ta, ngoài ta ra bao gồm tất cả mọi người là hoàn cảnh nhân sự trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, cho nên y chánh này, chánh nhất định phải tường tận. Chánh không phải là rất nhiều người. Chánh là ta từ đâu đến. Cho nên trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh tự nhiên, có thể phân làm ba loại lớn này. Ba loại lớn này đều là vạn pháp, “năng sanh vạn pháp” trong câu này đã bao gồm tất cả.

Cái động cực kỳ vi tế là ai động vậy? Đích thực là ta động. Ta ở tự tánh. Nhà Phật cũng đem nó thí dụ là tánh hải, ở trong tánh hải nó liền hiện ra pháp giới. Nhà Phật nói, khắp pháp giới hư không giới liền xuất hiện, đó là hiện tượng vật chất. Trong Pháp Tướng Duy Thức nói rất rõ ràng tường tận, hiện tượng là cái gì? Tam Tế Tướng trong A Lại Da Thức. Càng nói càng tế. Vừa rồi chúng ta nói đó là sóng động, cái sóng động này các vị phải ghi nhớ là 1280 triệu phần của giây, nếu ở trong Tam Tế Tướng lại nhân thêm làm ba, lại nhân ba đây chính là nói trong cái sóng động này đem nó phân thành ba giai đoạn. Cái thứ nhất là nó động, khi vừa động thì nó lập tức liền biến, đây là “chuyển tướng” trong Tam Tế

Tướng, cũng gọi là Kiến phần. Nó vừa chuyển biến thì biến thành năng kiến tướng. Có năng kiến thì lập tức liền có sở kiến, sở kiến liền xuất hiện. Năng kiến là tinh thần mà ngay nay chúng ta gọi, chính là kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức. Sau khi hiện tượng này xuất hiện, lập tức liền có hiện tượng vật chất xuất hiện, cho nên vật chất là huyền tướng, bạn nghĩ đến nó thì liền hiện tướng. Hiện tượng vật chất chính là vũ trụ. Các vị phải biết, phía trước chúng ta đã đọc “khuy trần đốn hiện”, cho nên vũ trụ hiện tiền là đốn hiện, không phải là tiến hóa. Tiến hóa là nói không thông. Thế giới là đốn hiện, thời gian cực kỳ ngắn ngủi, bạn không cách gì tưởng tượng, bởi vì bạn vừa nghĩ, , thông thường phàm phu chúng ta vừa nghĩ là một ý niệm. Cái ý niệm này Bồ-tát Di Lặc nói có 32 ức một trăm ngàn niệm nhỏ, 32 ức trăm ngàn niệm, chính là 320 triệu phần trăm giây, vi tế đến như vậy! Cho nên “tâm thông thì pháp thông”.

Tâm này đến lúc nào thì thông vậy? Thông thường Phật đem cái tiêu chuẩn này mở rộng, cũng chính là nói tiếp cận thông, vẫn không phải thật thông đạt. Tiếp cận thông là địa vị thế nào? Địa vị Viên Giáo Sơ trụ trên kinh Hoa Nghiêm, nên gọi là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, vậy thì tâm liền thông. Bởi vì bạn có vô minh phiền não, vô minh chính là khởi tâm động niệm, nếu bạn đã có thể làm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì tâm này liền thông, lúc này thế xuất thế gian pháp tất cả tự nhiên liền thông. Có thật vậy hay không? Một chút cũng không giả.

Chúng ta xem thấy ngày trước hai vị này, một vị là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài buông bỏ. Khi Ngài 30 tuổi, đem khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước buông bỏ. Khi vừa buông bỏ thì thành Phật. Làm sao biết được Ngài pháp thông? Ngài thành Phật liền nói cho mọi người nghe một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đó là pháp thông, một chút chướng ngại cũng không có. Đại sư Thanh Lương phân tích bộ kinh này, gọi là Tứ Vô Ngại pháp giới. Bốn loại, thứ nhất là sự không chướng ngại, thứ hai là lý không chướng ngại, thứ ba là lý sự vô ngại, thứ tư là sự sự vô ngại. Đó là pháp thông, thông đạt vô ngại. Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, đích thực là vì phần tử tri thức chúng ta làm thí dụ. Phần tử tri thức có kỳ vọng cầu học, cho nên Ngài 19 tuổi rời nhà ra đi cầu học, học hết 12 năm. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, đó là một người thanh niên rất ham học, thân phận đặc thù, Ngài là thân phận vương tử thông minh. Chúng ta liền nghĩ đến, một vị lão sư nào mà không hy vọng có học trò tốt như vậy? Học trò này là người truyền pháp, cho nên ai mà không bằng lòng dạy cho Ngài?

Ấn Độ vào thời đó, học thuật của họ phát triển vượt qua Trung Quốc. Làm sao biết được vượt qua Trung Quốc? Trong ghi chép của Trung Quốc, miêu thuật đối với không gian duy thứ khác rất đơn giản, không tường tận. Như Phu Tử đã nói “kính quý thân nhi viễn chi”, nhưng ông thừa nhận có quý thân, chúng ta cung kính đối với họ, “Viễn” là ít tiếp xúc với họ. Thế nhưng Ấn Độ thì không như vậy, Ấn Độ thật đã tiếp xúc qua với họ. Tiếp xúc bằng cách nào vậy? Họ đều tu thiền định, cho nên Tứ Thiên Bát Định mà trong Phật kinh đã nói, phải nên biết đó không phải Phật giáo. Phật giáo, đến hiện tại chúng ta, trong sách sử Trung Quốc chúng ta ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến hiện tại đại khái là hơn ba ngàn ba mươi năm, thế nhưng Ấn Độ chính mình không chú trọng lịch sử, không chú trọng ghi chép lại. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện vào lúc đó, triết học tôn giáo của Ấn Độ đã rất phát triển, siêu việt hơn khu vực khác. Những học giả này, tín đồ tôn giáo đều là tu thiền định. Tứ Thiên Bát Định nếu như bạn tu thành, hoàn cảnh ở trong sáu cõi đều rõ ràng tường tận, bên trên bạn có thể đạt đến trời Phi Tướng Phi Tướng, phía dưới có thể đạt đến địa ngục, bạn đều thấy được, đều thông suốt. Việc này nhất định không phải là giả. Ai có thể tu thành thì người đó có thể xem thấy, mọi người cùng nhau giao lưu, chia sẻ kiến văn giác tri chính mình. Đó là chứng thật.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ, đương nhiên đối với những tình hình này cũng thông đạt tường tận giống y như họ. Chúng ta là một người ham học, đến cảnh giới này nhất định vẫn còn nghi vấn. Chúng ta không nói người khác, khi tôi mới bắt đầu học thì tôi còn có nghi vấn là sáu cõi từ đâu mà có? Vì sao có thể có sáu cõi? Ngoài sáu cõi còn có thế giới hay không? Chúng ta khẳng định phải truy cầu, phải truy vấn. Những vấn đề này nhà tôn giáo thời đó không thể giải đáp, giới học thuật cũng không cách gì giải đáp, họ đạt đến cảnh giới này cũng giống như đến đỉnh cao nhất, hướng lên trên mà đi thì không thể thấy được thứ gì, cho là đã đến đỉnh cao nhất. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc đó không gì khác hơn, Ngài đem buông bỏ cái đã học trong 12 năm, ở dưới cội Bồ Đề, vào thiền định tầng thứ sâu hơn. Ở trong thiền định này liền đột phá được Tứ Thiên Bát Định, mới đem những nghi vấn đã nói phía trước hoàn toàn giải đáp. Giải đáp thì tâm thông, thuật ngữ trong nhà Phật chúng ta, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó chính là Ngài chứng được Phật quả. Từ đó về sau Ngài liền bắt đầu dạy học. Năm đó Ngài 30 tuổi. Sau khi triệt ngộ Ngài liền bắt đầu dạy học, dạy hết một đời. Thế Tôn Ngài 79 tuổi qua đời, trong

Phật pháp gọi là viên tịch. Ba mươi tuổi bắt đầu đến 79 tuổi ra đi, giảng kinh dạy học 49 năm!

Sau khi đại ngộ, Ngài giảng bộ kinh đầu tiên chính là Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm đáng tiếc là không phải giảng cho đại chúng, vì sao vậy? Vì sự quá sâu, lý quá sâu, sự không phải thường thức người thông thường có thể lý giải, cho nên Phật nói ra cảnh giới mà Ngài chứng được là nói ở trong định. Trong định có cảnh giới, những người nào nghe được? Người nghe có thể nói rất nhiều, mười phương chư Phật Bồ-tát đều đến, số lượng đó là vô lượng vô biên nói không hết, đều tập hợp ở đạo tràng này của Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe Phật giảng Hoa Nghiêm. Đó đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Nói rất tỉ mỉ, tỉ mỉ đến chúng ta cũng không cách gì tưởng tượng. Thời gian nhân gian chúng ta không dài, ngay trong hai thất, cũng có kinh nói ngay trong ba thất, hai thất là 14 ngày, ba thất là 21 ngày, cứ tính là ba thất chính là 21 ngày, Ngài giảng ra bộ kinh Hoa Nghiêm. Phía trước chúng tôi đã giới thiệu sơ qua với các vị, kinh mà Phật giảng ra được Bồ-tát Đại Long, (Bồ-tát Đại Long là Bồ-tát Đẳng Giác), cất giữ ở Long cung.

Sau khi Phật diệt độ 600 năm, Ấn Độ xuất hiện một vị Bồ-tát Long Thọ. Con người này cũng là thông minh tuyệt đỉnh, cũng là tu Thiền định, công phu rất cao, cũng đột phá được Tứ Thiên Bát Định chứng được Sơ địa. Có thể thấy được địa vị của Ngài cũng tương đối cao. Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói ra trong 49 năm, Ngài chỉ đọc trong ba tháng thì xong. Hiện tại truyền đến Trung Quốc không phải hoàn toàn đầy đủ, bởi vì giao thông lúc đó rất không thuận tiện, hoặc giả pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc hoàng pháp đều là chọn lựa rất kỹ, chọn một số quan trọng, khế hợp trình độ người phương đông (Phật pháp gọi là căn tánh) để mang đến, bộ phận lớn còn chưa truyền đến. Về sau, pháp sư Trung Quốc chúng ta sau khi phiên dịch đem nó chỉnh lý biên tập thành Đại Tạng kinh hiện tại. Các vị thử nghĩ xem, có vị nào có thể ở trong ba tháng học xong toàn bộ Đại Tạng kinh? Đó là bộ vẫn chưa đầy đủ, truyền đến Trung Quốc chỉ một bộ phận. Bồ-tát Long Thọ có năng lực ở trong ba tháng liền thông đạt, chúng ta không thể không bội phục! Đó là gì vậy? Tâm thông thời pháp thông.

Sau khi Ngài học xong, cảm thấy không còn thứ gì học nữa, ở thế gian này, ở trong Phật pháp Ngài là đệ nhất, không phải đệ nhị, tìm không ra đệ nhị, thế là có một chút kiêu ngạo lên. Cái kiêu ngạo nổi lên thì liền đọa lạc. Bồ-tát Đại Long thương xót, xem thấy Ngài như vậy liền đón Ngài đến Long cung xem qua bộ đại kinh Hoa Nghiêm mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Sau khi Ngài xem

rồi, vừa xem thấy số lượng của bộ này thì tâm kiêu ngạo của Ngài liền mất hết, cảm thấy cả đời của mình đã học được là quá nhỏ hẹp, làm sao Phật có thể giảng được nhiều đến như vậy. Bộ này chưa có lưu thông đến nhân gian.

Ngài xem thấy bộ kinh này có đại bản, có trung bản, có tiểu bản. Đại bản là toàn văn, trung bản là tinh hoa, tiểu bản là mục lục cương yếu. Ngài nghĩ là chúng sanh trên địa cầu này của chúng ta không có người nào có thể thọ trì đại bản và trung bản, thế là Ngài liền lấy tiểu bản. Số lượng của tiểu bản có 40 vạn câu, 40 phẩm. Ngài cũng thật có năng lực, Ngài có thể ghi nhớ nó lại đầy đủ viên mãn. Mười vạn kệ chính là 40 vạn câu. Khi trở lại nhân gian, Ngài liền đem nó từ trong ký ức chép ra lại, nên thế gian này mới có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Cho nên tiểu thừa nam truyền không thừa nhận, họ nói kinh Hoa Nghiêm không phải Phật nói mà là Bồ-tát Long Thọ tự mình tạo ra. Thế nhưng chúng ta xem qua toàn văn của kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Long Thọ không thể tạo ra được. Nếu Ngài có thể tạo ra được, thì Ngài thành Phật. Ngài không phải là quả Phật cứu cánh viên mãn, Ngài nhất định không thể tạo ra, cho nên chúng ta đối với những lời nói của Bồ-tát này có thể tin tưởng.

Thế nhưng kinh này từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc lại là một bản bị thiếu. Bạn thấy, toàn kinh mười vạn kệ, truyền đến Trung Quốc đại khái mới phân nửa, hơn nữa còn truyền đến ba lần. Lần thứ nhất vào thời Đông Tấn, truyền đến là ba vạn sáu ngàn kệ tụng. Lần thứ hai là lúc Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, truyền đến Trung Quốc vào thời nhà Đường, do Ngài Thật Xoa Nan Đà Đà tôn giả mang đến, tăng thêm chín ngàn kệ tụng. Ba vạn sáu ngàn lại thêm được chín ngàn thành ra bốn vạn năm ngàn kệ tụng. Sau cùng khoảng năm Trinh Nguyên đời nhà Đường, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, phẩm kinh này rất hay, có một quyển này hoàn chỉnh truyền đến Trung Quốc, dịch thành Trung Văn 40 quyển. Phiên dịch lần thứ nhất là Hoa Nghiêm 60, phiên dịch lần thứ hai là Hoa Nghiêm 80, phiên dịch sau cùng là Hoa Nghiêm 40, hợp ba loại bản này lại, trừ bỏ đi bộ phận trùng lặp. Hiện tại bản trung văn có 99 quyển, nguyên bản của Phạm văn không tìm ra được. Hiện tại Kinh Hoa Nghiêm chỉ có bản dịch của Trung Văn lưu truyền ở thế gian này, cũng sắp có gần năm ngàn bài kệ tụng. Cho nên, Đại sư Trung Quốc chúng ta gọi đây là lược bản, bởi vì chỉ có một nửa của tiểu bản thì không tìm thấy nữa. Thế nhưng người tâm thông thì pháp liền thông, liền không có chướng ngại. Thế nên những điển tịch này muốn dùng nó để giúp chúng ta tu học, hy vọng chúng ta ở ngay trong một đời này có thể đạt đến tâm thông. Có thể làm được hay không? Có thể! Những tổ sư đại đức của Giáo Hạ nhiều đời ở Trung Quốc, người vào

được cảnh giới này cũng không ít. Các Ngài đã làm ra cho chúng ta tấm gương tốt.

Từ trên lý mà nói thì trừ bỏ chướng ngại thì tâm liền thông. Cái chướng ngại này chính là khởi tâm động niệm phân biệt, chấp trước, bạn có thể nhất thời thấy đều buông bỏ thì bạn liền thành Phật. Cho nên trên lý mà nói thì phạm phu thành Phật phải cần thời gian bao lâu vậy? Ngay một niệm! Một niệm buông bỏ thì liền thành Phật, không thể buông bỏ thì là phạm phu. Sự buông bỏ này thật khó! Thích Ca Mâu Ni Phật buông bỏ rồi, nhất thời buông bỏ. Đại sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu Thiền tông Trung Quốc cũng là nhất thời buông bỏ. Đại sư Huệ Năng thị hiện cho chúng ta xem, Ngài không hề đi học, Ngài không biết chữ, hay nói cách khác, Ngài không có học qua ngày nào cũng có thể thành Phật. Việc này nói rõ, từ trên lý mà nói thì phạm phu thành Phật là ở ngay một niệm.

Vậy chúng ta hỏi, vì sao chúng ta không thể buông bỏ? Kỳ thật chúng ta nói là tại sao không thể buông bỏ thì lại khởi lên vọng niệm. Không còn vọng niệm mới là Phật. Nhiều vọng niệm đến như vậy, thì bạn làm sao có thể thành Phật? Chúng ta thật muốn buông bỏ, đó lại là vọng niệm, chính là họ không thể buông bỏ thì họ lại thêm nhiều một vọng niệm, đó chính là “tứ cú bách phi” mà trong đây đã nói. Thật không dễ đoạn! Khởi tâm động niệm không có ý niệm là chánh niệm, là chính xác. Cái chính xác này là gì vậy? Là tương ứng với tự tánh, đó là chính, trái ngược với tự tánh đó là phi, là sai lầm. Cho nên đại đức xưa có hai câu nói rất hay: “*khởi tâm là sai, động niệm đều trái*”. Không cần nói mở miệng nói chuyện, khởi tâm động niệm thì sai rồi. Vì sao vậy? Ý chánh liền hiện ra. Không khởi tâm, không động niệm, xin nói với các vị, khoảng vũ trụ này không có vật chất, cũng không có tinh thần. Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới như vậy. Không khởi tâm không động niệm thì vật chất cùng tinh thần đều không có. Đó là cảnh giới gì vậy? Thích Ca và Lục Tổ chứng được rồi nói với chúng ta, cảnh giới đó gọi là pháp giới nhất chân. Đó là thật, một chút cũng không giả. Vì sao được Nhất chân? Vĩnh hằng, không thay đổi, chính là cõi Thường Tịch Quang mà trong Tịnh Độ chúng ta thường nói, đó mới gọi là Pháp giới Nhất chân chân thật.

Dưới cõi Thường Tịch Quang thì có hình tướng, có vật chất, có tinh thần, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cũng gọi là Pháp giới nhất chân. Vì sao vậy? Người ở trong cõi đó, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần bên ngoài không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không có khởi tâm, cũng không có động niệm, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ thấy đều đoạn hết, cho

nên cũng là pháp giới nhất chân. Nó vì sao có thể hiện tướng? Việc này ở trên đại kinh chúng ta hiểu được rõ ràng, vì tập khí khởi tâm động niệm của họ chưa đoạn.

Tập khí không dễ đoạn, không có phương pháp để đoạn, chỉ có đợi thời gian lâu dần thì tự nhiên sẽ không còn. Phải thời gian bao lâu vậy? Việc này trên kinh nói với chúng ta là ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Thời gian dài đến như vậy thì tập khí tự nhiên sẽ không còn. Thế nhưng ở trong đó chúng ta gọi họ là Pháp Thân Bồ-tát, khi họ khởi được tác dụng thì không hề có chút chướng ngại nào. Khởi tác dụng gì vậy? Chúng sanh của mười pháp giới có cảm thì 41 vị Pháp thân Đại sĩ này tự nhiên liền sẽ có ứng, cảm ứng tương thông. Khi ứng cũng giống như phẩm Phổ môn đã nói, lấy Bồ-tát Quán thế Âm làm thí dụ, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, nên dùng phương pháp gì để độ thì Ngài liền dùng phương pháp để độ.

Vì sao gọi là không chướng ngại? Những vị Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian này quyết định không có khởi tâm động niệm phân biệt, chấp trước. Đó gọi là diệu dụng. Chúng ta làm bất cứ việc gì thì đều khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước. Bồ-tát ứng hóa ở thế gian này giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, giống như Lục Tổ Huệ Năng đại sư vậy. Thiên văn chương này do Quốc sư Hiền Thủ viết, Quốc sư Hiền Thủ cũng là người như vậy. Như Ngài Thanh Lương, như Ngài Tông Mật đều là cảnh giới này. Các Ngài chưa từng khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt, chấp trước. Tùy duyên diệu dụng. Khởi tâm động niệm thì không diệu. Phân biệt, chấp trước thì là tạo nghiệp. Không thông thì mới có thể có hiện tượng này, thông rồi thì không còn nữa. Thế là chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Những tổ sư đại đức đời sau này cũng đã vào được cảnh giới Phật, các Ngài giải thích đối với kinh giáo cho chúng ta, rất nhiều chú sớ truyền lại chúng ta mới hiểu được, mỗi câu mỗi chữ quyết định không hề khác với kinh mà Thế Tôn đã nói. Chúng ta phải tin thôi.

Như loại căn tánh này của chúng ta không phải là căn tánh thượng thượng. Người căn tánh thượng thượng có thể nhất thời dừng hẳn, chính là buông bỏ tức thời. Người căn tánh trung hạ thì không thể làm được, vậy thì phải làm sao? Từ từ mà đi. Trong lúc từ từ mà đi đó, đích thực là có rất nhanh, cũng có rất chậm, cho nên phân ra thượng trung hạ. Đại khái người thượng căn thì ngay trong một đời có thể vào được cảnh giới Phật, cũng chính là bạn có năng lực siêu việt mười pháp giới, có năng lực đạt đến cảnh giới Bồ-tát Sơ Trụ, chính là thành Phật. Bạn đem khởi tâm động niệm buông bỏ thì là người thượng căn. Người trung căn thì

khó, người hạ căn thì càng không làm được. Thế nhưng người căn tánh trung hạ có thể buông bỏ một bộ phận, có người buông bỏ chấp trước, có người buông bỏ phân biệt. Người buông bỏ chấp trước, đương nhiên trong đó rất may mắn là bạn gặp được Tịnh Độ, bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì thù thắng không gì bằng. Người buông bỏ chấp trước, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như có thể buông bỏ được phân biệt, họ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định được cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không hề giống nhau! Hoàn toàn chưa buông bỏ, khi bạn đến lúc lâm chung mỗi niệm của bạn là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật làm cho vọng niệm của bạn bị che khuất cũng có thể vãng sanh. Việc vãng sanh này là gì? Vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đó là chúng ta đối với khác biệt chín phẩm, ba bậc, bốn cõi của thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Sau đó, chúng ta tuy là không thể có được tiêu chuẩn như trên kinh này, “tâm thông thì pháp thông”, chúng ta không có được tiêu chuẩn này, nhưng chúng ta đạt được một chút bên cạnh.

Hiện tại trong lòng chúng ta hiểu rõ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, thì cần phải đem tất cả pháp thế gian này buông bỏ. Đường chủ niệm Phật đường thường giảng: “*Buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi chánh niệm*”, chính là một câu A Di Đà Phật, vậy thì pháp bạn liền được thông. Cái thông này thông đến chỗ nào vậy? Thông đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc. Tuy là không phải thật đã thông, thế nhưng cũng không giả, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì bảo đảm bạn một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, bạn liền có được bảo đảm, quyết định bạn không còn thoái chuyển. Việc này người người đều có thể làm được, chỉ xem bạn có chịu làm hay không? Đại sư Thiện Đạo đã nói: “Vạn người tu vạn người đi” chính pháp môn này. Nếu như vẫn còn lưu luyến đối với thế xuất thế gian pháp, lưu luyến chính là bạn không chịu buông bỏ, vậy thì bạn không thể đi. Đi không được thì phải làm sao? Đợi đời sau kiếp sau được thân người gặp được pháp môn này lại tiếp tục làm tiếp. Lời nói này là thật, vì sao vậy? Những đồng tu hiện tại chúng ta đây chính là loại người này.

Hoa Nghiêm ngày trước chúng ta có duyên hay không? Có duyên! Không có duyên thì cả đời này không thể gặp. Bạn có thể gặp được một lần, nghe một hai giờ đồng hồ đều là có duyên với Hoa Nghiêm. Kết duyên từ lúc nào vậy? Kết duyên từ đời trước, từ kiếp trước. Cũng chính là vừa rồi chúng ta đã nói, chúng ta có lưu luyến, không thể buông bỏ đối với thế gian này, cho nên luân hồi ở trong sáu cõi. Luân hồi đến hôm nay rất may mắn, lần này lại được thân người lại gặp

được Hoa Nghiêm nữa. Nếu như đời này vẫn không chịu buông bỏ, được thôi! Lại chờ cơ hội lần sau nữa, trong vô lượng kiếp luôn có mấy lần cơ hội, từ từ mà đến. Thế nhưng vậy thì rất khổ, phải biết thế gian này rất khổ, cho nên chân thật giác ngộ được nhân sanh là khổ thì bạn mới có thể thật buông bỏ, hy vọng ngay trong đời này có thể thành công, quyết định thành công.

Vậy thì mỗi ngày đọc kinh có thể khai ngộ hay không? Mỗi ngày niệm Phật có thể khai ngộ hay không? Mỗi ngày trì chú có thể khai ngộ hay không? Đều có thể! Trên kinh Kim Cang, Phật nói với chúng ta: “*Các pháp bình đẳng, không có cao thấp*”. Các pháp mà Phật đã nói chính là phương pháp. Phương pháp đoạn phiền não, phương pháp học pháp môn, phương pháp thành Phật đạo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là bình đẳng không có cao thấp, hay nói cách khác, đều là giúp chúng ta nhìn thấu buông bỏ. Bạn luôn phải ghi nhớ cái tổng nguyên tắc này, vậy thì bạn tu học không thành vấn đề, cho nên tâm thông thì pháp thông. Câu này chúng ta chỉ học đến đây thôi.

“*Dẫn hư không nhi thị biến*”. “Dẫn” là dẫn dụng, dẫn dụng hư không để ám thị cho chúng ta. “Hư Không” là khắp pháp giới, thí dụ cái gì? Thí dụ Thông. Tâm của chúng ta như hư không vậy, pháp cũng giống như hư không vậy, bởi vì tâm không phải thật, pháp cũng không phải thật, cho nên nhất định không thể chấp trước. Không những không thể chấp trước, mà còn không thể phân biệt, đến cuối cùng thì không thể khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì bạn liền rơi vào trong “Tứ Cú Bách Phi”.

“*Ký giác ký ngộ, hà trệ hà thông*”. Thật đã giác rồi, thật đã ngộ rồi. “Trệ” chính là chướng ngại. “Thông” chính là thông đạt, đều không còn nữa, chỉ cần giác ngộ thì thấy đều không còn nữa, cho nên phía sau giảng “Tứ Cú Bách Phi”.

“*Bách Phi tức kỳ phan duyên, Tứ Cú tuyệt kỳ tăng giảm*”. Cái gì gọi là “Tứ Cú Bách Phi”? Ngay chỗ này giải thích sơ lược với các vị, bởi vì đây là danh từ thuật ngữ trong nhà Phật. Các vị ở trên kinh nơi văn tự của tổ sư đại đức thường hay xem thấy, nêu ra một thí dụ nói cho bạn nghe bốn câu. Thứ nhất nói có, thứ hai là không, thứ ba là cũng có cũng không, thứ tư là chẳng có chẳng không, đây gọi bốn câu. Bách phi là gì vậy? Bốn câu này triển khai ra, trong đó có hữu có, có hữu vô, có cũng có cũng không, có chẳng có chẳng không, thì là biến thành bốn câu. Trong vô cũng có bốn câu, vô hữu, vô không, vô cũng có cũng vô, vô chẳng có chẳng vô. Cho nên bốn câu này, trong mỗi một câu có bốn câu, bốn lần bốn mươi sáu câu. Mười sáu câu có quá khứ mười sáu câu, hiện tại mười sáu câu,

vị lai mười sáu câu thì biến thành bốn mươi tám câu. Bốn mươi tám câu đã khởi lên bốn mươi tám câu, còn có chưa khởi lên bốn mươi tám câu. Đã khởi, chưa khởi, mỗi cái bốn mươi tám câu thì là biến thành chín mươi sáu câu. Chín mươi sáu câu lại thêm vào căn bản: có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không một trăm câu, đó gọi là “Tứ Cú Bách Phi”. Cổ đức có giải thích, dùng một vấn đáp để nói rõ, hỏi “ly Tứ Cú tuyệt bách phi, kỳ ý hà cư?”. Chữ Cư này là nghi vấn. “Hà cư”, dùng lời hiện tại mà nói, cái ý này, căn cứ lý do gì để nói. Ý nghĩa bốn câu này quá rộng, chỉ nêu ra một đôi liền thành bốn câu. Như “có không” là một đôi, “nhất dị” cũng là một đôi, “đoạn thường” cũng là một đôi, thì bạn nêu ra không hết thí dụ. Một đôi này là gì vậy? Chính là ngày nay chúng ta gọi là tương đối. “Lai khứ” là một đôi, “xa gần” là một đôi, “không hữu” là một đôi, v.v... Thí dụ này nêu ra không hết.

“*Nhược vân hữu, thị tăng ích báng*”. Nếu bạn nói có đó gọi là “Tăng ích báng”. Vì sao vậy? Vì nó đích thực không có, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nếu bạn nói không, “*nhược vân vô, thị tổn diệt báng*”, bạn không thể nói nó không có. Bạn không thể nói nó có, bạn cũng không thể nói nó không. Nếu nói cũng có cũng không là tương vi báng, trái ngược lẫn nhau. Nếu nói chẳng có chẳng không là hý luận báng, đó là lời nói giỡn cợt. “*Ký câu hữu quá, cố tu ly chi*”. Cho nên Tứ Cú Bách Phi này gọi là mở miệng thì sai, động niệm đều trái. Đó là gì vậy? Chư Phật Bồ-tát nhìn vũ trụ vạn tượng, chính là như đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh hay sanh vạn pháp*”. Đối diện với vạn pháp không thể nói có, cũng không thể nói không, cũng không thể nói cũng có cũng không, cũng không thể nói chẳng có chẳng không, bạn mới gọi là không khởi tâm không động niệm, vậy mới có thể thể hội được thật tướng các pháp. Chỉ cần có một niệm thì bạn hoàn toàn sai lầm. Một sai tất cả sai, cho nên cần phải “Ly”.

“*Ký Câu Hữu Quá*”, chính là tất cả cách nói thảy đều có lỗi lầm, chỉ cần khởi tâm động niệm liền có lỗi lầm. Không khởi tâm không động niệm thì không hề gì, khởi tâm động niệm đều là lỗi lầm. Vậy thì bạn thử nghĩ xem, phân biệt chính là trong sai lầm lại thêm vào sai lầm nghiêm trọng, nếu lại thêm vào chấp trước thì phiền não lớn. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta cần phải biết được. Chẳng phải chúng ta muốn tâm thông hay sao? Chỉ cần có lỗi lầm thì tâm bạn liền không thông. Tâm không thông pháp liền không thông. Lúc nào thì tâm thông vậy? Phải xa lìa tất cả lỗi lầm, lìa tứ cú tuyệt bách phi thì liền thông. Trong Tứ cú bách phi này có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở bên trong đó, cho nên câu sau cùng trong đoạn văn này nói: “*ngay trong căn gốc tứ cú là ngoại đạo thấy*”. Chỗ

này dùng có không để nói, có không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không. Ngoại đạo này là vào thời xưa, chính là khi Phật còn tại thế, ở trong một số học phái Ấn Độ nói, ngày nay chúng ta gọi là một số học phái của triết học, còn có một số tôn giáo họ đã nói: “*chi mạt tứ cú đẵng*”. Đó chính là nói bốn câu, trong mỗi một câu đều có bốn câu.

“*Tam thừa diệc vị toàn lý*”, đây là nói đệ tử Phật trong Phật môn. Bạn thấy đệ tử Phật thường hay có biện luận đối với kinh điển, cái biện luận này đều chưa hoàn toàn chân thật rời khỏi. Tam thừa chính là đại thừa: Bồ-tát thừa, Duyên-giác thừa, Thanh-văn thừa. Cũng chính là nói, trong mười pháp giới chưa đoạn được hết. Pháp giới bốn thánh, chỉ Phật cứu cánh, nên nói ly nói tuyệt vậy. Phật ở ngay chỗ này là phân chứng Phật, cũng chính là chúng ta thường gọi là pháp thân Bồ-tát. Sơ trụ Bồ-tát đều rời khỏi, không còn khởi tâm động niệm. Ghi nhớ khởi tâm là sai, động niệm cũng sai, sự việc này khó!

Thật tu hành là tu cái gì? Tu nhãn thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị học không khởi tâm không động niệm, con người này đang tu Phật đạo. Có khởi tâm động niệm thì họ tu cái gì? Họ tu không phân biệt, không chấp trước, thì đó là tu Bồ-tát đạo. Họ có khởi tâm động niệm, họ có phân biệt, họ không có chấp trước, con người này đang tu đạo Thanh-văn. Ba việc này đều là Phật đạo. Thanh-văn là tiểu thừa, Bồ-tát là đại thừa, không khởi tâm không động niệm là Phật thừa, cũng gọi nhất thừa. Trên kinh Pháp Hoa đã nói: “*Chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba*” chính là cái ý này. Đó là thật tu thật làm.

Có người nói với tôi, có rất nhiều pháp sư tính tình rất nóng vội, thái độ rất ngạo mạn, vậy thì họ tu là cái thừa gì? Các vị thử nghĩ xem, kinh Phật là y cứ của chúng ta, khi vừa đối chiếu với kinh Phật thì liền biết họ đang tu cái thừa gì. Bạn xem, không khởi tâm không động niệm là Phật thừa, họ học Phật. Không phân biệt là Bồ-tát thừa. Không chấp trước là A-la-hán thừa, họ tu A-la-hán. Ngạo mạn đố kỵ trên kinh Phật có, họ tu thừa gì vậy? Họ tu A-tu-la thừa. Thật đấy! Họ cũng đọc kinh, họ cũng niệm Phật, họ cũng rất dụng công, họ cũng tham thiền, họ cũng trì giới, tương lai đi đến nơi đâu vậy? Đến A-tu-la, đến La-sát. Tóm lại mà nói là ma thừa, họ không phải học Phật, họ đang học ma. Nếu như họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng tâm địa rất là lương thiện từ bi, tu mười nghiệp thiện, chúng ta biết được họ đang tu thiên thừa. Năm giới mười thiện làm được rất tốt, đời sau nhất định còn được thân người, họ tu nhân thừa. Nếu như tâm tham của họ rất nặng, thế xuất thế gian tất cả pháp họ đều tham luyến không chịu buông

bỏ, vậy chúng ta biết đời sau họ đi đến đường nga quý, họ đi đến cõi quý. Tâm sân hận nặng, tâm đố kỵ nặng, không tu năm giới mười thiện thì đi đến đường địa ngục. Phật nói cho chúng ta nghe mười pháp giới, bất cứ cõi nào đều có nhân của cõi đó. Bạn tương ứng với nhân thì quả tương ứng. Cho nên, trong kinh Phật có giáo dục nhân quả rất viên mãn, rất cao thâm, việc này chúng ta không thể không biết. Mỗi giờ mỗi lúc phải nhắc nhở chính mình, trông nhân thiện được quả thiện. Trong Phật pháp không có tình riêng, đại đức xưa gọi là ông tu ông đắc bà tu bà đắc, không tu không đắc, ngày ngày lay Phật cũng vậy, không thể nịnh hót được. Vì sao không thể nịnh hót được? Phật không hề khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này, thì bạn liền biết không thể nịnh hót Phật.

Trong kinh điển, Phật đã đem tánh tướng, sự lý, nhân quả của vũ trụ nhân sanh giảng được rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, đó gọi là đại từ đại bi, đó gọi là phổ độ chúng sanh. Chúng ta sau khi học rồi, hiểu được tường tận, hiểu được thông suốt, y giáo phụng hành, muốn ở ngay trong một đời này chúng được quả vị gì thì bạn đều có thể chứng được, cho nên việc này hoàn toàn dựa vào chính mình. Rất kỵ việc đem Phật pháp làm thành tình riêng, lấy cái dụng tâm bất thiện, hy vọng từ ở trong Phật pháp có được danh vọng lợi dưỡng của chính mình. Có thể được hay không? Có thể! Quả báo thì sao? Quả báo ở bốn đường ác. Bốn đường ác này, ác đạo chỉ có súc sanh, nga quý, lại thêm cõi quý. Quý không đơn giản, quý thật có phước báo, họ chân thật đã tu phước. Thế nhưng vì sao [họ đọa làm quý]? Tham-sân-si-mạn-nghi vẫn chưa đoạn thì biến thành quý đọa, cũng chính là A-tu-la, La-sát. Loại này trên kinh Phật thường nói đến. Đó là chúng ta chân thật hy vọng một đời thành tựu, thì phải biết nên tránh.

Cho nên, “*Bách phi tức kỳ phan duyên*”, đoạn hẩn ý niệm phan duyên. Đó là từ sau khi tôi học Phật hiểu rõ được đạo lý này. Lão sư Lý thường hay nhắc nhở tôi, Phật pháp phải tùy duyên, ở ngay trong một đời này tùy duyên không phan duyên không cưỡng cầu. Có duyên thì làm, không duyên thì không làm, như vậy thì tự tại. Cho nên những năm đầu chúng tôi ở Đài Loan thành lập một Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà, chúng tôi hoàn toàn tuân theo qui phạm của đại sư Ấn Quang. Cả đời của Ấn tổ tiếp nhận cúng dường của bốn chúng, toàn bộ tiền của Ngài dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh. Ngài đã làm một Hoằng Hóa Xã, ngày nay chúng ta gọi là Cơ Kim Hội, ấn tống kinh Phật sách thiện. Ngài tùy duyên, nhận được nhiều thì làm nhiều, nhận được ít thì làm ít, không có thu nhận

thì không làm, vậy thì tự tại! Tuyệt đối không thể nói ta nhất định phải làm được bao nhiêu thì đó là phan duyên, thì bạn liền không tự tại, thì bạn rất gian khổ.

Cho nên Cơ Kim Hội chúng ta nhiều năm đến nay đều là giữ lấy tùy duyên. Chúng ta là vì Phật pháp phục vụ, vì tất cả thiện nam tín nữ tu phước phục vụ. Họ đưa tiền đến có chỉ định “tôi muốn in sách gì đó”, hiện tại còn có làm đĩa vậy đều rất thuận tiện, chúng ta nhất định thay họ làm. Còn họ có chỉ định cúng dường kinh phí cho thường trụ, nếu họ không nói, chúng ta không yêu cầu, cho nên có lúc kinh phí rất khó khăn. Cư sĩ Giản Phong Văn đến tìm tôi, in kinh in sách thiện thì có rất nhiều tiền, thế nhưng đời sống rất khó khăn nên họ lại đến tìm tôi. Tôi thì có một số đồng tu cúng dường tôi, tôi liền chia cho họ. Tóm lại một câu mà nói, đời sống của chúng ta phải tiết kiệm, phải có thể chịu khổ, không được có chút lãng phí, tất cả qua được là tốt rồi. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Tâm an lý đắc! Điều này chính là tiên sinh Đông Phương Mỹ đã nói: “Hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”. Chúng ta thường hay nghĩ đến, lão sư của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài năm xưa khi Ngài sống ở đời khổ hơn rất nhiều so với chúng ta. Ngày nay chúng ta còn có cái nhà nhỏ để che nắng che mưa, Thế Tôn năm xưa dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa. Chúng ta ngày nay còn được ăn ngày ba bữa. Thường xuyên nghĩ đến tấm gương mà thầy đã dạy cho chúng ta, thì lòng chúng ta sẽ yên thôi, sẽ vô cùng vui sướng.

“*Tứ cú tuyệt kỳ tăng giảm*”, chính là “tăng giảm báng”. Điều này đã nói ở trước.

“*Cổ đắc dược bệnh song mãn, tịnh loạn câu dung*”. Bệnh khỏi rồi thì thuốc cũng bỏ luôn, thuốc không có thì bệnh cũng không có “song mãn”. “Tịnh loạn” cũng là một đôi, tâm địa thanh tịnh hay tâm địa bao chao. Chúng ta thường nói tâm ý chao động, đó là loạn. Tịnh - loạn đều không còn nữa. Điều này trong Phật pháp cũng thường nói cái loạn đó là động. Động tịnh hai bên đều mất hết, đây gọi là thiên định đích thực.

Kinh văn: “**Tiêu năng sở dĩ nhập huyền tông, mãn tánh tương nhi quy pháp giới**”.

Đó là thầy đạo, khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm rồi. “Năng sở” là đối lập. Phạm phu chúng ta có năng có sở. Phía trước nói “tứ cú bách phi”. Đại thừa Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, người trong tam thừa chưa thoát khỏi mười pháp giới, còn có ý niệm năng sở, chưa quên, cho nên họ không thể thể vào được “huyền tông”. Huyền là huyền diệu, tông là tông chỉ, Hoa Nghiêm Áo Chỉ. Cũng chính

là nói, họ không có cách nào vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì vậy? Pháp giới Nhất chân, cũng chính là chúng ta thường gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Họ ở trong pháp giới bốn thánh của mười pháp giới, họ vào không được cõi Thật Báo. Cho nên năng sở không thể có. Không khởi tâm, không động niệm thì năng sở sẽ không còn. Trong chấp trước có năng sở, trong phân biệt có năng sở. Nếu đến không khởi tâm không động niệm thì năng sở sẽ không còn. Năng sở không còn nữa thì bạn thoát khỏi mười pháp giới, bạn vào cảnh giới Hoa Nghiêm, chính là cõi Thật Báo của Tỳ Lô Giá Na Phật.

“Mẫn tánh tướng”, bạn xem, “tánh tướng” cũng là tương đối. Tánh là năng hiện, tướng là sở hiện. Có năng hiện thấy, có sở hiện ở trong mười pháp giới. Các vị phải ghi nhớ, tầng thứ cao nhất bạn cũng không ra khỏi mười pháp giới. Đến lúc nào tánh tướng cũng không còn, cũng không khởi tâm động niệm, vậy thì bạn liền vào pháp giới nhất chân. Pháp giới cùng Huyền Tông đều là nói cõi Thật Báo. Công phu đoạn chứng, cả đời này của chúng ta hy vọng có thể đạt đến mục tiêu, thì việc học Phật của bạn sẽ không uổng phí. Nếu không thì cả đời này phải làm thế nào?

Các vị không ít người tuổi tác nhỏ hơn so với tôi, dường như các vị còn có thời gian. Như tuổi tác này của tôi thời gian đã có hạn, không chăm chỉ nỗ lực thì cả đời này uổng qua, vậy thì thật đáng tiếc! Ở thế giới này chăm chỉ nỗ lực cố gắng nhẫn chịu ba đến năm năm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ nâng lên rất cao, vậy thì bạn hoàn toàn đứng rồi. Không đến được cõi Thật Báo của A Di Đà Phật, chí ít cũng phải đạt đến cõi Phương Tiện Thượng phẩm vãng sanh. Chúng ta có được loại nhận biết này.

Làm thế nào nâng cao? Chính là buông bỏ! Cho nên bất cứ thứ gì cũng đều buông bỏ. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, tất cả tùy duyên, nhất định không nên phan duyên. Tùy duyên thì tất cả đều tốt, không có việc gì không tốt. Không nên ở nơi đây tính toán thiệt hơn nữa, chấp trước nữa. Bạn phải nên biết, nếu như bạn vẫn không có biện pháp buông bỏ phân biệt chấp trước, niệm Phật đời nghiệp vãng sanh, hàng phục phiền não để vãng sanh, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc từ cõi Đồng Cư nâng lên đến cõi Phương Tiện, nâng cao lên nữa đến cõi Thật Báo, bạn đi xem qua kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, phải thời gian bao lâu? Nếu như là Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 kiếp. Mười hai kiếp này không phải là [thời gian ở] thế giới Cực Lạc, là thời gian của thế gian này chúng ta. Kiếp đều là nói đại kiếp, 12 đại kiếp mới có thể thành tựu, tại vì sao không ở

nơi đây mà làm? Tận khả năng chúng ta ở thế gian này để nâng cao cảnh giới của chính mình, bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn sẽ giảm được rất nhiều thời gian.

Kinh văn: **“Thiết kiến huyền cương hạo dăng”**.

Đoạn này là cảm thán của chính Quốc sư Hiền Thủ. Chữ “thiết” là Đại sư Hiền Thủ khiêm tốn tự xưng, Ngài nói tôi thấy được cương lĩnh huyền diệu của kinh Hoa Nghiêm giống như là biển lớn vậy.

Kinh văn: **“Diệu chỉ hi vi”**.

Tông chỉ huyền diệu chính là nói Áo Chỉ của Hoa Nghiêm quá hy hữu, quá vi diệu, kinh bộ lớn đến như vậy.

Kinh văn: **“Lâm chi giả cứu kỳ nguyên”**.

Chính là kinh này quá lớn, quá sâu, người đọc qua thật không dễ dàng hiểu được cứu cánh cội gốc của nó.

Kinh văn: **“Tâm chi giả hãn cùng kỳ tế”**.

“Tâm” là tâm cầu, ở trong kinh điển này mà tìm. “Hãn” là rất ít. Rất ít người có thể truy cứu đến cội gốc bờ mé của nó, cội nguồn của nó. Chỗ này chính là nói học bộ kinh này gian nan. Chính bởi vì khó như vậy, cho nên đại sư mới khởi tâm đại từ bi, đem tinh hoa cương yếu của nó nêu ra. Vậy, chúng ta y theo cương lĩnh này mà tu học là có đường để đi. Y theo con đường này mà chúng ta đi, đối với chúng ta mà nói đó là sự giúp đỡ vô cùng to lớn. Đại sư Ngài đã tìm ra, giới thiệu cho chúng ta.

Kinh văn: **“Thị dĩ chân không trệ ư tâm thủ, hăng vi duyên lực chi trường, Thật tế cư ư mục tiền, phiên vi danh tướng chi cảnh”**.

“Chân không”, “thật tế” đều là nói tự tánh bản tánh. Học Phật không luận là tông phái nào, không luận là pháp môn nào, bạn phải biết mục đích học Phật của bạn ở đâu? Chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tánh là chân không, thế nhưng thế nào vậy? Hiện tại tâm chúng ta không thông, “trệ ư tâm thủ”. “Trệ” chính là chướng ngại, cho nên chúng ta không thấy được chân không. Không thấy được chân không thì tự tánh chúng ta liền biến chất, bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sai khiến. Biến thành cái gì? Biến thành hiện tại chúng ta vô lượng vô biên duyên lực, chúng ta hoài nghi đối với tất cả các pháp, lo lắng đối với tất cả các pháp, đó chính là phiền não, biến thành phiền não.

“Thật tế” cũng chính là tên gọi của tự tánh. “Thật” là thật, không phải là giả. Thật tế ở đâu vậy? Thật tế cũng ở ngay trước mặt, thế nhưng chúng ta mê rồi nên không nhận biết. Chúng ta thấy tướng, không biết được tướng chính là tánh; chúng ta thấy sự nhưng không biết được sự chính là lý; nhìn thấy huyền có nhưng không biết được huyền có thì ra chính là chân không, cho nên chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cửa sáu căn đều biến thành chướng ngại nghiêm trọng, khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì tâm thanh tịnh không thể hiện bày. Hiện ra là gì vậy? Hiện ra là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt gọi là trần sa phiền não, chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Sai là sai chính ngay chỗ này.

Người giác ngộ thì sao? Người giác ngộ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần sanh trí tuệ, không sanh phiền não, đó chính là chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian. Chúng ta đến lúc nào mới có thể chuyển phàm thành thánh? Trên lý mà nói tuy là ở một niệm, nhưng trên sự thì không dễ dàng như vậy. Đó là do chúng ta mê đã quá sâu, mê đã quá lâu, tuy là nghe lời dạy bảo của Phật Bồ-tát, chúng ta cũng nghe hiểu, thế nhưng không thể quay đầu lại. Nghiệp chướng này quá nặng, chính mình phải thừa nhận.

Như vậy thì phải làm thế nào? Phật có phương tiện, dạy chúng ta chuyển từ từ. Trước tiên phải chuyển từ đâu? Trước tiên phải chuyển ác thành thiện, từ ngay đây mà chuyển. Cũng chính là chúng ta ở trong mấy năm gần đây đặc biệt đề xướng ba gốc Nho Thích Đạo. Ba cái gốc này chính là tiêu chuẩn của thiện và ác. Đệ Tử Quy của nhà Nho, Thiên cảm ứng của Đạo Gia - Thái Thượng Cảm ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của nhà Phật. Chúng ta nỗ lực đọc tụng, nỗ lực học tập, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ dùng ba thứ này. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với thiện mà trong những điển tích này đã nói hay không? Nếu như tương ứng là thiện, thì chúng ta cố gắng gìn giữ. Nếu như phát hiện bất thiện thì mau chóng sửa đổi nó lại. Dùng ba tiêu chuẩn này đoan ác tu thiện, không nên xem thường! Chân thật khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với ba bộ kinh này, chúng ta niệm Phật liền có được bảo đảm, nhất định sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tuy là phẩm vị không cao, cũng rất là thù thắng, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định một đời viên chứng tam bất thoái. Vì sao vậy? Thời gian bên đó dài một chút cũng không phải lo, tuổi thọ dài lâu! Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh ở thế giới Cực Lạc tu đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm cần phải 12 đại kiếp,

thế nhưng thọ mạng của bạn là vô lượng thọ. Vô lượng thọ thì 12 đại kiếp không đáng kể gì, có thể được, cho nên cũng là thù thắng không gì bằng. Nếu như chúng ta còn có thời gian, còn có duyên phận này, lại nâng cao lên một tầng phá mê khai ngộ, vậy thì cần cái gì? Cần kinh đại thừa. Kinh Hoa Nghiêm chính là thù thắng nhất, giúp cho bạn phá mê khai ngộ. Sau khi phá mê khai ngộ, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị sẽ nâng lên rất cao, chỉ ít bạn sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Càng thù thắng hơn thì sao? Bạn sanh đến thế giới Cực Lạc liền đến cõi Thật Báo, đó thật gọi là thượng thượng phẩm vãng sanh. Cả đời chúng ta phải lập trí, phải phát nguyện, phải tranh thủ như vậy, đó là kỳ vọng của Di Đà và Thích Ca đối với chúng ta. Đây là nói rõ, bạn xem thấy “chân không”, “thực tế” đều ở ngay trước mặt, chúng ta không nhận biết nên đem nó biến thành phiền não, biến thành âu lo.

Kinh văn: **“Kim già thống thâm huyền áo, nang quát đại tông”**.

Đây chính là Quốc sư Hiền Thủ phát tâm đại từ bi. Chúng ta đối với Hoa Nghiêm không tìm được lối đi, kỳ thực thường hay đọc tụng vẫn cứ mê ở ngay trong đó, Đại sư giúp chúng ta “thống thâm huyền áo”, đem tông chỉ u huyền áo diệu của kinh Hoa Nghiêm, đưa ra cương yếu phương pháp tu học để giúp chúng ta tu học. Việc này đích thực là rất hy hữu khó gặp.

Kinh văn: **“Xuất kinh quyển u trần trung, chuyển pháp luân u mao xú”**.

Hai câu này là đại sư hình dung chính mình. “Trần” là tỷ dụ ít, “kinh quyển” quá nhiều. Phía sau Ngài viết ra sáu điều cho chúng ta, chính là nhất trần ở trong kinh Hoa Nghiêm, đoạn lông trong Kinh Hoa Nghiêm, thế nhưng không nên xem thường nhất trần cùng đoạn lông này. Mở đầu Ngài liền nói: *“Mãn giáo nan tu, khuy nhất trần nhi đốn hiện, viên tông phá trặc, đổ tiêm hào dĩ tề chương”*, tương ứng với hai câu phía trước.

Kinh văn: **“Minh già đức long u tức nhật, muội già vọng tuyệt u đa sanh”**.

Đối với người học mà nói, người học là học trò, là người học tập mà nói: *“Minh già đức long u tức nhật, muội già vọng tuyệt u đa sanh”*, căn tánh không giống nhau. “Minh” là gì vậy? Người minh bạch. “Muội” là người hồ đồ. Người minh bạch, người thông minh, vì sao họ có thể minh? Phiền não nhẹ thì minh, tập khí nặng thì muội. Chúng ta tuy là hồ đồ, chỉ cần chúng ta có thể đem phiền não tập khí buông bỏ, thì chúng ta liền quay về lại minh. Vì sao vậy? Tự tánh vốn minh, cái muội này không phải tự tánh, trong tự tánh không có muội, trong tự

tánh chỉ có mình. Bạn xem thử trong câu thứ nhất đã nói: “Hiển nhất thể”, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, cho nên minh là vốn có, thanh tịnh là vốn có, viên mãn là vốn có, bạn không hề có bất cứ kém khuyết gì, đó là trong tự thể của bạn vốn dĩ đầy đủ, chính là đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*”, bạn không hề kém khuyết. Chân thật có thể đem phân biệt, chấp trước buông bỏ thì trí tuệ đức tướng trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, liền có thể chứng được. Cho nên “*đức long ư tức nhật*”, tức nhật chính là hiện tiền, hôm nay.

Muội, nếu bạn nghiệp chướng tập khí rất nặng thì không có hy vọng. Vậy thì phải làm sao? Phải tu hành nhiều đời nhiều kiếp, ngay đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau lại phải tu tiếp. Cho nên căn tánh lợi độn là có thể cải biến. Cũng chính là người thông thường chúng ta đã nói, vận mệnh có, không phải không có, nhưng vận mệnh có thể thay đổi.

Tiên sinh Liễu Phàm gặp được Không tiên sinh đoán mạng cho ông, ông tin tưởng vận mệnh là chủ định. Không tiên sinh tiên đoán cả đời của ông, hai mươi năm sau ông gặp được Thiên Sư Vân Cốc. Trong hai mươi năm này, mỗi năm ông trải qua đều không hề sai khác với những gì Không tiên sinh tiên đoán, cho nên ông hoàn toàn tin tưởng là trong mệnh có đến lúc thì tự nhiên liền có, trong mệnh không có có cầu cũng cầu không được. Sau khi gặp được Thiên Sư Vân Cốc, Thiên Sư Vân Cốc đem nguyên lý của vận mệnh giảng cho ông nghe rõ ràng tường tận. Ông hiểu được vận mệnh cả đời của mình không phải do người khác định đặt cho mình, mà là do bạn chính mình đời trước đã tu, chính mình quyết định vận mệnh của chính mình. Vận mệnh đã là do chính mình tạo thì đương nhiên có thể thay đổi, hướng đến mặt tốt mà tu sửa, đoạn ác tu thiện. Nếu như hướng đến chỗ bất thiện mà tu sửa, vậy thì bạn tiếp tục tạo ác, sự việc chính là như vậy. Vậy là người tu hành chúng ta dù thông minh trí tuệ hay ngu muội hồ đồ thầy đều có thể thay đổi.

Vì sao bạn mờ mịt? Tóm lại không ngoài tham sân si mạn quá nặng, thì bạn liền mê muội. Người xưa thường nói: “*Thấy lợi quên nghĩa, miệng phải tâm trái*”, qua lại với mọi người đều là có mục đích. Mục đích gì vậy? Có thể chiếm lợi. Đó chính là kẻ mê. Con người này có thể lợi dụng, phải cố gắng qua lại với họ, ngày nào giá trị lợi dụng không còn nữa thì liền xa cách họ. Sự việc như vậy trong xã hội ngày nay nơi nơi đều có thể xem thấy. Người học Phật chúng ta xem thấy được rất tường tận, trước mắt họ chiếm được một ít tiện nghi của người khác, đời sau là quả báo ở ba đường. Sau khi trả báo ở ba đường xong, sau khi tội nghiệp trả xong, khi trở lại nhân gian vẫn còn phải trả nợ cho người, thiếu mạng thì trả

mạng, thiếu tiền thì trả tiền, bạn nói xem có ý nghĩa gì? Cho nên ngay trong mắt của Phật Bò-tát nhìn thấy những chân tướng sự thật này, rất cảm thán mà bảo rằng: “*Thật là kẻ đáng thương*”, thật đáng thương! Chúng ta học Phật xem là một đời này rất may mắn, có thể gặp được Phật pháp, có thể gặp được đại thừa, nhất là gặp được Hoa Nghiêm. Dem những hiện tượng này làm cho rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, mới biết được chính mình phải nên làm người như thế nào. Làm một người minh bạch, không thể làm việc hồ đồ, mỗi giờ mỗi lúc đều không ngừng nâng cao tánh linh của chính mình, quyết không đi đường sai. Vậy thì đúng.

Căn tánh chúng sanh không như nhau, pháp môn của Phật cũng rất nhiều. Pháp môn này tương ứng với căn tánh chúng ta. Bắt đầu tu thì không khó, thật tu thật làm, nhưng thời gian chúng ta không đủ, vẫn chưa đến khai ngộ thì thọ mạng đến rồi, lúc này thì phải làm sao? Nếu như bạn thật tu thật làm, Phật Bò-tát giúp đỡ bạn thọ mạng dài lâu. Từ bi đến tột đỉnh! Để cho bạn có đủ thời gian, ở ngay trong một đời này đạt đến nguyện vọng của bạn. Kéo dài tuổi thọ không phải để ở thế gian này hưởng thụ, mà là vì để ta muốn đến mục tiêu, ta chăm chỉ nỗ lực nâng cao chính mình, như vậy thì đúng. Chúng ta thông suốt cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, lại nhìn về quá khứ những bậc đại tu hành trong và ngoài nước, họ là mẫu mực cho chúng ta, là tấm gương cho chúng ta. Chúng ta căn cứ vào phương pháp lý luận của kinh giáo, xem thấy người trước đã tu đã chứng, chúng ta men theo con đường này để đi thì sẽ không sai.

Kinh văn: “**Hội chỉ giả sơn nhạc dị di**”. Đó là “hội”. “Chỉ” là tông chỉ, cũng chính là Áo Chỉ mà ngay đây nói, Hoa Nghiêm Áo Chỉ. “*Sơn nhạc dị di*”, chỗ này thí dụ cho không khó. Việc gì không khó? Thành Phật không khó.

Kinh văn: “**Quai tông giả chuy thù nan nhập**”.

“Quai” là trái ngược. Trái ngược với tông chỉ thì thật là khó. “Chuy thù” là rất nhỏ, nhỏ hơn mịn hơn bạn cũng không vào được, đây là lời nói tỷ dụ, chúng ta không thể không biết. Cho nên tổ sư đại đức tông môn thường hay trắc nghiệm học trò, hỏi họ: “*Ông biết không?*”. Câu nói này nghe ra rất đơn giản mà dụng ý rất sâu. Biết thì một đời nhất định có thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, còn không biết thì khó. Biết, không biết vẫn là một câu nói cũ, bạn có chịu buông bỏ hay không? Buông bỏ thì biết, không chịu buông bỏ thì không biết. Buông bỏ thì tường tận, không chịu buông bỏ thì hồ đồ mê muội. Buông bỏ thì biết, không chịu buông bỏ thì trái với tông chỉ. Tóm lại mà nói, gồm chung mà nói, Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm thì bạn thành Phật.

Buông bỏ phân biệt bạn thành Bồ-tát, buông bỏ chấp trước thì bạn thành A-la-hán. Phật không có thứ gì dạy người, trí tuệ là hiện thành, chính ngay trong tự tánh của bạn vốn sẵn đầy đủ. Đức năng là hiện thành, kỹ nghệ là hiện thành, tướng hảo phước báo, không có thứ nào mà không hiện thành, bạn so với Phật Bồ-tát đều không kém khuyết. Vấn đề chính là bạn chính mình ôm lấy một đồng phiền não, ở trong sáu cõi trải qua đời sống thống khổ đến như vậy, đó là oan uổng! Cho nên hy vọng chúng ta chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ tinh ngộ ra, ngay trong một đời này vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì công đức chúng ta viên mãn, chúng ta mới không có lỗi với Phật Đà, không có lỗi với Bồ-tát, không có lỗi với Quốc sư Hiền Thủ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 2)*

*Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 15/11/2008*

*Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan*

*Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ*